

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2014/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 292/BC-UBND ngày 02/12/2014 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2014, nhiệm vụ phát triển năm 2015, các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xác định:

I. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao, đẩy mạnh cải cách hành chính, huy động các nguồn lực để tiếp tục thực hiện ba nhiệm vụ đột phá: Phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, phát triển nguồn nhân lực và hai nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII, tạo đà cho sự phát triển giai đoạn 2016-2020. Đồng thời đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP): tăng 7 - 8 %.
- * Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu: tăng 8 - 9%.
- GRDP bình quân đầu người: 2.485 USD/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp - xây dựng: 61 - 62 %,
 - + Dịch vụ: 23 - 24 %,
 - + Nông - lâm - ngư nghiệp: 14 - 15 %.

| | |
|--|------------------------|
| - Sản lượng lương thực có hạt: | 479.799 tấn. |
| - Sản lượng thủy sản đánh bắt và nuôi trồng: | 157.170 tấn. |
| - Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ: | 38.050 tỷ đồng. |
| - Kim ngạch xuất khẩu: | 545 triệu USD. |
| - Kim ngạch nhập khẩu: | 800 triệu USD. |
| - Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn: | 33.383.800 triệu đồng. |
| - Tổng chi ngân sách địa phương: | 9.298.107 triệu đồng. |
| - Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: | 15.120 tỷ đồng. |

b) Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

| | |
|--|-----------------|
| - Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: | 8,5‰ |
| - Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): | 21,6 giường |
| - Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: | 70% |
| - Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: | 100% |
| - Tỷ lệ người tham gia đóng bảo hiểm y tế toàn dân: | 73% |
| - Số lao động được giải quyết việc làm mới: | 39.000 lao động |
| - Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động: | 45 % |
| - Cơ cấu lao động trong nền kinh tế: | |
| + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: | 47% |
| + Công nghiệp - xây dựng: | 28% |
| + Dịch vụ: | 25% |
| - Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,29%; trong đó, miền núi giảm: | 7% |
| - Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: | 95,1% |
| - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: | |
| + Mầm non: | 24,6% |
| + Tiểu học: | 65,0% |
| + Trung học cơ sở: | 63,9% |
| + Trung học phổ thông: | 46,2% |
| - Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá: | |
| + Gia đình văn hóa: | 85% |
| + Thôn, khối phố văn hóa: | 75% |
| + Cơ quan, đơn vị văn hóa: | 95% |

c) Chỉ tiêu về môi trường:

| | |
|--|-----------------------|
| - Độ che phủ của rừng: | 50% |
| - Tỷ lệ cây xanh đô thị: | 70% |
| - Tỷ lệ xử lý chất thải rắn ở KKT, KCN và đô thị : | 75%; ở nông thôn: 40% |
| - Tỷ lệ hộ dân đô thị được dùng nước sạch: | 87% |
| - Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: | 85% |

d) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:

- Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100%.
- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, động viên quân dự bị đạt 95 - 100%
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% so với tổng dân số.
- Xây dựng 92% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh; trong đó, 55% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính:

1. Tập trung rà soát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/12/2010, các nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ đột phá, trọng tâm, các nghị quyết về cơ chế, chính sách của tỉnh để tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện, đặc biệt là thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 2 nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu, nhiệm vụ không đạt hoặc đạt thấp.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển; chú trọng công tác lập Quy hoạch xây dựng các thị trấn, Quy hoạch xây dựng một số khu vực của thành phố Quảng Ngãi (mở rộng); Quy hoạch toàn bộ diện tích huyện Lý Sơn; điều chỉnh Quy hoạch khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ VSIP-Quảng Ngãi; điều chỉnh, bổ sung một số quy hoạch chuyên ngành. Các quy hoạch phải bảo đảm chất lượng, có tầm nhìn dài hạn, có quy chế quản lý thực hiện quy hoạch. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới một số cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; trong đó, chú trọng đến chính sách thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Tiếp tục thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển công nghiệp. Rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm an toàn, an ninh cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Chỉ đạo và triển khai quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ các dự án: Nhà máy nhiệt điện Dung Quất, nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A, Quốc lộ 24, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để xúc tiến dự án đưa khí vào bờ. Tăng cường hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP. Thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp nhẹ gắn với việc giải quyết lao động, việc làm.

4. Tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá gây rối loạn thị trường. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, xử lý nghiêm các vi phạm. Xây dựng phương án bình ổn giá cả, thị trường trước và sau Tết Nguyên đán Ất Mùi (năm 2015). Tập trung phát triển thương mại nội địa, quan tâm đến thị trường nông thôn, miền núi gắn với thực hiện tốt cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; phát triển các dịch vụ phục vụ Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp của tỉnh. Tăng cường kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao giá trị gia tăng của hàng xuất khẩu, tìm cơ hội xuất khẩu vào các thị trường mới, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nhằm hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tỉnh.

5. Phát triển nông nghiệp làm tiền đề xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”, tập trung chỉ đạo tăng năng suất các sản phẩm chủ lực của tỉnh, thực hiện có hiệu quả công tác dồn điền đổi thửa, quản lý thực hiện đúng lịch thời vụ; tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; phòng chống dịch bệnh; phát triển các vùng chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Huy động các nguồn lực cùng với vốn Nhà nước thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu 17 xã đạt nông thôn mới vào năm 2015. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển thủy sản, hỗ trợ ngư dân phát triển tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại, tiếp tục xây dựng các tổ đánh bắt xa bờ, phát triển hậu cần nghề cá và chế biến, bảo quản để nâng cao hiệu quả sản xuất.

6. Huy động, lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư hạ tầng đô thị, tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án bất động sản, các dự án khai thác quỹ đất để phát triển hạ tầng. Phối hợp với VSIP và các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu đô thị. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm mới của huyện Sơn Tịnh; tiếp tục đầu tư thành phố Quảng Ngãi và thị trấn Đức Phổ, lập Đề án đưa huyện Đức Phổ lên thị xã và Đề án nâng cấp thành phố Quảng Ngãi lên đô thị loại II vào năm 2015; đẩy nhanh tiến độ dự án đường Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn I. Triển khai dự án Quy hoạch, chỉnh trị và phát triển đô thị hai bên bờ sông Trà Khúc.

7. Tiếp tục triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản liên quan, tăng cường quản lý đối với đất lâm nghiệp. Kiểm tra, rà soát, thu hồi đất lâm nghiệp các tổ chức sử dụng không hiệu quả để giao lại cho chính quyền địa phương và nhân dân quản lý, sử dụng. Rà soát, bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Hoàn thành công tác kiểm kê đất đai năm 2015 đúng tiến độ ở cả 3 cấp (xã, huyện, tỉnh). Triển khai thực hiện hiệu quả công tác ứng phó biến đổi khí hậu, Chiến lược phát triển bền vững, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường ở Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp của tỉnh, các cụm công nghiệp - làng nghề, các dự án nuôi tôm trên cát, khu dân cư tập trung, bệnh viện,... nhằm giảm thiểu ô nhiễm và có biện pháp xử lý kịp thời.

8. Chỉ đạo quyết liệt chống thất thu ngân sách nhà nước, chống chuyển giá, tăng cường xử lý nợ đọng thuế, kịp thời thu các khoản thu vãng lai vào ngân sách nhà nước... phấn đấu thu vượt dự toán năm 2015. Triệt để thực hiện tiết kiệm chi trong chi thường xuyên, giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước.

9. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo hướng loại bỏ những dự án chưa thật sự cấp bách, đồng thời sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội. Có biện pháp lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực tài chính, uy tín để thực hiện dự án

nhằm tránh tình trạng thi công trì trệ kéo dài. Thực hiện nghiêm các quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản. Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn. Tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Các địa phương phải xây dựng lộ trình trả nợ hằng năm, ưu tiên bố trí vốn thực hiện lộ trình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trước khi bố trí vốn khởi công mới bảo đảm chấm dứt nợ đọng trong năm 2015. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, khuyến khích đầu tư theo hình thức BT, BOT, PPP.

10. Tăng cường tổ chức đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Tăng cường quản lý, kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh. Đẩy mạnh lộ trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và các công ty, nông, lâm trường theo chỉ đạo của Chính phủ. Tích cực triển khai thực hiện Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức HTX. Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hình thức xã hội hóa đối với lĩnh vực giáo dục- đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường...

11. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đổi mới quản lý giáo dục theo đầu ra dựa trên chất lượng giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đề án thành lập trường dân tộc bán trú, bảo đảm các điều kiện để các trường này hoạt động hiệu quả; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi ở các cấp học; tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý dạy thêm, học thêm và hoạt động thu, chi trong trường học.

12. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh. Củng cố và nâng cao hiệu quả y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, thực hiện hiệu quả cơ chế chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục tăng cường bác sĩ về công tác tại các trạm y tế xã. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y, dược tư nhân. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Sản Nhi.

13. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động nhằm đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Đổi mới phương thức đào tạo nghề theo hướng hỗ trợ cho doanh nghiệp tổ chức đào tạo gắn với tuyển dụng, sử dụng lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách, chế độ ưu đãi cho người có công; thực hiện tốt phong trào “đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 06 huyện miền núi.

Thực hiện tốt các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; huy động các nguồn lực để giảm mạnh tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng, nhất là ở miền núi. Chăm lo, bảo đảm các điều kiện cho người nghèo, gia đình chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số đón Tết nguyên đán 2015 trong không khí ấm no, hạnh phúc.

14. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa. Nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao. Đẩy mạnh xúc tiến và thu hút đầu tư phát triển du lịch tại huyện đảo Lý Sơn, biển Mỹ Khê và các khu quy hoạch trọng điểm về du lịch; mở rộng liên kết vùng để phát triển du lịch thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch.

15. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Từng ngành, địa phương hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm; tổ chức lại bộ máy, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ gắn với việc sắp xếp, bố trí và sử dụng cán bộ một cách hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng, công khai, minh bạch, phấn đấu giữ vững và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tích cực cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh.

16. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra. Tập trung thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, giao đất, giao rừng, quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công. Tập trung giải quyết những vụ khiếu nại phức tạp, đông người. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tích cực đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp.

17. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển; tăng cường tuyên truyền những quy định, thông ước quốc tế về khai thác, đánh bắt thủy hải sản cho ngư dân đánh bắt xa bờ. Thực hiện tốt công tác an ninh chính trị nội bộ phục vụ Đại hội Đảng các cấp. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giảm tai nạn giao thông. Kiểm soát và thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng, tránh lụt bão, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Điều 2.

1. UBND tỉnh báo cáo bổ sung kết quả đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội đến hết tháng 12/2014 cho HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất trong năm 2015.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị theo các báo cáo giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, các chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 14 và những vấn đề của các kỳ họp trước chưa có kết quả giải quyết. UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết các nội dung trên tại các kỳ họp của HĐND tỉnh trong năm 2015.

Điều 3.

1. UBND tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

HĐND tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2015.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XI thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2014, tại kỳ họp thứ 14./.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng